

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá cước dịch vụ công ích
trong hoạt động phát hành báo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Giá;
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Giá;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích
trong hoạt động phát hành báo chí;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BTTTT ngày 05 tháng 02 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa của dịch vụ
công ích trong hoạt động phát hành báo chí;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BTTTT ngày 31 tháng 8 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số
45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng
dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
79/TTr-STTTT ngày 11 tháng 11 năm 2022 và Công văn số 2948/STTTT-BCVT
ngày 12 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá cước dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo

1. Ban hành mức giá cước dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên như sau:

STT	Nấc khối lượng	Giá cước (đồng/tờ)
1	Đến 50 gram	2.268
2	Trên 50 gram đến 100 gram	2.412
3	Mỗi 50 gram tiếp theo	144

2. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Thái Nguyên;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Quang Tiến**